TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** Bản án số: 22/2026/DS-ST Ngày: 20-7-2026 *V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xứt xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Mạnh Tường, Ông Nguyễn Văn Phiếu.
- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Bình– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên**.**
Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐ-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026; giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:
+ Công ty Cổ phần M1 (JUPITER). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành D, ông Vũ T1 - chuyên viên xử lý nợ.
+ Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng

xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 - Khối thu hồi và Xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn T2 - chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hiền T3, sinh năm 2001 (số CCCD 037201005754 cấp ngày 29/4/2021. Địa chỉ: Thôn Đ (nay là Thôn R), xã Q, tỉnh Ninh Bình.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984 (Số CCCD 037084001953 cấp ngày 06/4/2021). Địa chỉ: Phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Đỗ Thị Hiền T3 đã ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V1), cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2201245150666 ký ngày 27/01/2022, số tiền 530.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT sản xuất mới 100%.

- Hợp đồng cho vay số LD2226401104 ký ngày 21/09/2022, số tiền 33.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm.

+ Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2201245150666 ngày 27/01/2022. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT, số khung RNYFK46A6NC246125, số máy G4FGME030961. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 35A-273.98 do Phòng C công an tỉnh N cấp ngày 25/01/2022 mang tên Nguyễn Mạnh H.Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:V1 đã thực hiện việc giải ngân đầy đủ theo hợp đồng cho bà Đỗ Thị Hiền T3, tuy nhiên Bà Đỗ Thị Hiền T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V2) với Công Ty Cổ Phần M1 (sau đây gọi tắt là Công ty M1) thì V2 đồng ý bán và Công Ty M1 đồng ý mua (các) khoản

nợ của khách hàng vay là bà Đỗ Thị Hiền T3, cụ thể như sau: Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2201245150666 ký ngày 27/01/2022; LD2226401104 ký ngày 21/09/2022.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M1 kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V2 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V2 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M1.

Quá trình xử lý khoản vay, V2 và Công ty M1 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà Đỗ Thị Hiền T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VPBank/ Công ty M1 tuy nhiên Bà Đỗ Thị Hiền T3 không thực hiện. Tạm tính đến ngày 16/6/2026, Bà Đỗ Thị Hiền T3 còn nợ Công ty M1 và V2 tổng số tiền 836.614.283 đồng (nợ gốc: 493.882.552 đồng, nợ lãi trong hạn là 225.800.246 đồng, lãi quá hạn là 116.931.485 đồng), cụ thể như sau:

- V1: Nợ gốc là 24.694.127 đồng, lãi trong hạn là 11.290.012 đồng, lãi quá hạn là 5.846.574 đồng.
- Công ty M1: Nợ gốc: 469.188.425 đồng, lãi trong hạn là 241.510.233 đồng, lãi quá hạn là 111.084.910 đồng.

Vì các lẽ trên, J và V2 đề nghị Tòa án nhân dân Khu Vực 3 - Ninh Bình giải quyết các nội dung sau:

Buộc Bà Đỗ Thị Hiền T3 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 và V2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2026 là: 836.614.283 đồng (trong đó: nợ gốc: 493.882.552 đồng, nợ lãi trong hạn là 225.800.246 đồng, lãi quá hạn là 116.931.485 đồng), cụ thể như sau:

- V1: Nợ gốc là 24.694.127 đồng, lãi trong hạn là 11.290.012 đồng, lãi quá hạn là 5.846.574 đồng.
- Công ty M1: Nợ gốc: 469.188.425 đồng, lãi trong hạn là 241.510.233 đồng, lãi quá hạn là 111.084.910 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà Đỗ Thị Hiền T3 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty M1 và V2. Lãi phát sinh phải trả cho J và V2 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Đỗ Thị Hiền T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và V2 thì J và/hoặc V2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho M1 và/hoặc V2, cụ thể như sau: 01 xe ô tô, nhãn hiệu hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT, số khung RNYFK46A6NC246125, số máy G4FGME030961. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 35A-273.98 do Phòng C công an tỉnh N cấp ngày 25/01/2022 mang tên Nguyễn Mạnh H. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp;

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty M1 và V2 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ;

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Jupiter và/hoặc V2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Đỗ Thị Hiền T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc V2 cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Bà Đỗ Thị Hiền T3 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án và không đến Tòa án làm việc trực tiếp. Do quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xuất trình thêm chứng cứ là xác nhận dư nợ gốc và lãi của bà Đỗ Thị Hiền T3 tính đến ngày 20/7/2026. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị Hiền T3 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/7/2026 và lãi phát sinh sau ngày 20/7/2026 cũng như các nghĩa vụ khác. Cụ thể: Tổng số tiền bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán cho V2 và J tạm tính đến ngày 20/7/2026 là 855.793.463 đồng, trong đó tiền gốc là 493.882.552 đồng, lãi trong hạn là 233.137.764 đồng, lãi quá hạn là 128.773.147 đồng. Khoản nợ của J là 813.003.790 đồng, trong đó gốc là 469.188.424 đồng, lãi trong hạn là 221.480.875 đồng, lãi quá hạn là 122.334.489 đồng. Khoản nợ của V2 là 42.789.673 đồng, trong đó nợ gốc là 24.694.128 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.656.888 đồng, lãi quá hạn là 64.387 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 5, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 292, 299, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 386, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1.

2. Buộc bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 20/7/2026 là 42.789.673 đồng, trong đó nợ gốc là 24.694.128 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.656.888 đồng, lãi quá hạn là 64.387 đồng.

Buộc bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tính đến hết ngày 20/7/2026 là 813.003.790 đồng, trong đó gốc là 469.188.424 đồng, lãi trong hạn là 221.480.875 đồng, lãi quá hạn là 122.334.489 đồng.

Kể từ ngày 21/7/2026, bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng và các văn bản tín dụng liên quan cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1.

Nếu bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu nợ. Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT, số khung RNYFK46A6NC246125, số máy G4FGME030961. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 35A-273.98 do Phòng C công an tỉnh N cấp ngày 25/01/2022 mang tên Nguyễn Mạnh H

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật cho vay giữa một bên chủ thể là tổ chức tín dụng và một bên chủ thế là cá nhân không có đăng

ký kinh doanh, vì vậy xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng cho vay số LN2201245150666 ký ngày 27/01/2022 và Hợp đồng cho vay số LD2226401104 ký ngày 21/09/2022, được ký kết giữa V1 với bà Đỗ Thị Hiền T3: Các hợp đồng này đã được hai bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực dân sự, trên tinh thần tự nguyện, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái đạo đức xã hội và tuân thủ quy định của pháp luật. Do vậy hợp đồng tín dụng trên được coi là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện, căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng: V1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân cho người vay là bà Đỗ Thị Hiền T3 nhưng bà T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

Đối với các khoản nợ gốc, nợ lãi được nguyên đơn tính dựa trên cơ sở số tiền mà V2 đã giải ngân sau khi đã trừ đi khoản mà bị đơn đã thanh toán về gốc và lãi, mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng và trong phạm vi pháp luật quy định, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với nghĩa vụ trả nợ: Mặc dù hợp đồng vay chỉ đứng tên người vay là bà T3, tuy nhiên ông H là chồng của bà T3 và số tiền vay về với mục đích mua xe ô tô chung của vợ chồng, vì vậy ông H phải cùng chịu trách nhiệm về khoản vay cùng bà T3, xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng bà T3 và ông H.

Đối với Hợp đồng thế chấp số LN2201245150666 ngày 27/01/2022, được ký kết giữa V2 với ông Nguyễn Mạnh H và bà Đỗ Thị Hiền T3: Hội đồng xét xử thấy

đây là thỏa thuận tự nguyện thể hiện ý chí của các bên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, tài sản thế chấp đều thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà T3 và ông H. Vì vậy hợp thế chấp này có hiệu lực pháp luật là căn cứ cho các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ.

2.2].Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn đã tự đứng lên chi trả và không yêu cầu bị đơn phải chịu cùng nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tính trên cơ sở số tiền phải trả cho V2.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 145 và Điều 147; Điều 158; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 292, 298, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 386, 398,463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 100, 102, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1.

Buộc bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/7/2026 là: 855.793.463 đồng, trong đó tiền gốc là 493.882.552 đồng, lãi trong hạn là 233.137.764 đồng, lãi quá hạn là 128.773.147 đồng.

- Thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/7/2026 là: 813.003.790 đồng, trong đó gốc là 469.188.424 đồng, lãi trong hạn là 221.480.875 đồng, lãi quá hạn là 122.334.489 đồng.

- Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/7/2026 là: 42.789.673 đồng, trong đó nợ gốc là 24.694.128 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.656.888 đồng, lãi quá hạn là 64.387 đồng.

* Bà T3 và ông H tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2026 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần M1 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2201245150666 ký ngày 27/01/2022, Hợp đồng cho vay số LD2226401104 ký ngày 21/09/2022, cho đến khi tất toán khoản vay.

* Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà T3 và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba: Hợp đồng thế chấp số LN2201245150666 ngày 27/01/2022. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT, số khung RNYFK46A6NC246125, số máy G4FGME030961. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 35A-273.98 do Phòng C công an tỉnh N cấp ngày 25/01/2022 mang tên Nguyễn Mạnh H.Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 thì bà T3 và ông H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 tiếp tục quản lý giấy tờ về xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu KIA, số loại K3 LUXURY, 1.6L, AT, số khung RNYFK46A6NC246125, số máy G4FGME030961. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 35A-273.98. Sau khi bà T3 và ông H thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M1 trả lại cho bà T3 và ông H các giấy tờ của tài sản thế chấp nêu trên.

2. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Hiền T3 và ông Nguyễn Mạnh H phải chịu là 37.674.000 đồng

- Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.015.000 đồng theo Biên lai thu số 0000664 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.699.000 đồng theo Biên lai thu số 0000663 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- *Các đương sự;*	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*	
- *VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;*	
- *Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;*	
- *Lưu hồ sơ vụ án.*	
	Nguyễn Thị Hương Quỳnh